

Số: ~~1744~~ QĐ-UBND

Hà Nam, ngày ~~28~~ tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc công bố, niêm yết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam (có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

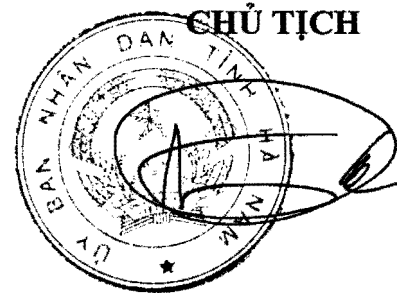
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam; Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam; thay thế Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Nam; thay thế Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày

04/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *phd*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTHCC, TH (D);
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đông

**BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
6	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
7	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
11	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
12	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp hoạt động trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
13	Sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
14	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
15	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
16	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
17	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
18	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
19	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh (hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo nếu được ủy quyền); Cơ sở giáo dục
20	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
21	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
22	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh (hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo nếu được ủy quyền); Cơ sở giáo dục
23	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh (hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo nếu được ủy quyền); Cơ sở giáo dục

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
24	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
25	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
26	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
27	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
28	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
29	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
30	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
31	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
32	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
33	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
34	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
36	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
37	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
38	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
39	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
40	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh (hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo nếu được ủy quyền)
41	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Giáo dục Mầm non	Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
42	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
43	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
44	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
45	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
46	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
47	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
48	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
49	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
50	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
51	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
52	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
53	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
54	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Cơ sở giáo dục
55	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
56	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh
57	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp tỉnh

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
58	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
59	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH; Nghị định 86/2015/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
II. LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH				
1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT	Quy chế thi, tuyển sinh	Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm CNTT
2	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT	Quy chế thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT	Quy chế thi, tuyển sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
4	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT	Quy chế thi, tuyển sinh	Hội đồng thi; Ban Phúc khảo; Ban Thư ký Hội đồng thi
III. LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ				
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
III. LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ				
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ; Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT	Hệ thống văn bằng, chứng chỉ	Sở Giáo dục và Đào tạo

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
6	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
7	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và đào tạo
8	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
9	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
10	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
11	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
12	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
13	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
14	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
15	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
16	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
17	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
18	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
19	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện (hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo)
20	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
21	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
22	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
23	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện
24	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện

TT	Tên TTHC	VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
25	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Cơ sở giáo dục
26	Tiếp nhận đối tượng học giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ; Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Cơ sở giáo dục
27	Thuyên chuyển đối tượng học giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Thông tư số 17/2003/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Cơ sở giáo dục
28	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT; Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT	Giáo dục và đào tạo	Cơ sở giáo dục
29	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở giáo dục
30	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo ba và bốn tuổi	Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV	Giáo dục và đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
31	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi	Thông tư liên tịch số 29/2011/TTLT-BGDĐT-BTC	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp huyện

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên TTHC	Văn bản QPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp xã
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp xã
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp xã

TT	Tên TTHC	Văn bản QPPLquy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp xã
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP	Giáo dục và đào tạo	UBND cấp xã